

CHÍNH PHỦ
Số: 89/1998/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 11 năm 1998

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Ban hành Quy chế về tạm giữ, tạm giam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH:

- Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Nghị định này "Quy chế về tạm giữ, tạm giam".
- Điều 2.** Nghị định này thay thế Nghị định số 149/HĐBT ngày 05 tháng 5 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng, có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.
- Điều 3.** Bộ Công an, Bộ Quốc phòng phối hợp với các cơ quan hữu quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.
- Điều 4.** Bộ trưởng các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tài chính, Y tế và Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

QUY CHẾ VỀ TẠM GIỮ, TẠM GIAM

(Ban hành kèm theo Nghị định số 89/1998/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 1998 của Chính phủ)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tạm giữ, tạm giam là những biện pháp ngăn chặn được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự do Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát hoặc Toà án áp dụng nhằm buộc những người có Lệnh tạm giữ hoặc Lệnh tạm giam cách ly khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để ngăn chặn hành vi phạm tội, hành vi gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc đảm bảo thi hành án phạt tù hoặc án tử hình.

Điều 2.

1. Người bị tạm giữ là người bị bắt trong trường hợp khẩn cấp hoặc phạm tội quả tang và đối với họ đã có Lệnh tạm giữ.

2. Người bị tạm giam là bị can, bị cáo, người bị kết án tù hoặc tử hình bị bắt để tạm giam và đối với họ đã có Lệnh tạm giam.

Điều 3.

1. Nhà tạm giữ là nơi tạm giữ những người quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này và những người bị bắt theo Lệnh truy nã (gọi chung là người bị tạm giữ, tạm giam). Trong Nhà tạm giữ còn có một số buồng để tạm giam bị can, bị cáo thuộc quyền điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự cấp huyện.

Nhà tạm giữ của Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là công an cấp huyện) là nơi giam, giữ những đối tượng thuộc thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân và Toà án nhân dân cấp huyện. Nhà tạm giữ ở Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp tương đương là nơi giam, giữ đối tượng thuộc thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát và Toà án trong Quân đội nhân dân.

2. Buồng tạm giữ ở Đoàn biên phòng là nơi tạm giữ những người trong diện quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này do chỉ huy Đoàn biên phòng ở hải đảo và biên giới ra Lệnh tạm giữ và những người bị bắt theo Lệnh truy nã.

Điều 4. Trại tạm giam là nơi giam, giữ những người thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này, những người bị kết án tù hoặc tử hình đang chờ thi hành án.

Trong Trại tạm giam có một số buồng để tạm giữ người được quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này và những người bị bắt theo Lệnh truy nã.

Trại tạm giam thuộc Bộ Công an và Trại tạm giam ở Công an cấp tỉnh giam, giữ những đối tượng thuộc thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân và Toà án nhân dân. Trại tạm giam quân sự giam, giữ những đối tượng thuộc thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát và Toà án trong Quân đội nhân dân.

Điều 5. Nhà tạm giữ, Trại tạm giam chỉ tiếp nhận giam, giữ những người đã có Lệnh tạm giữ, Lệnh tạm giam hoặc Lệnh truy nã. Người bị tạm giữ và người bị tạm giam không được giam, giữ chung trong cùng một buồng. Việc tạm giữ, tạm giam phải theo đúng quy định của pháp luật. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của những người bị tạm giữ, tạm giam.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC NHÀ TẠM GIỮ, TRẠI TẠM GIAM

MỤC A

TỔ CHỨC NHÀ TẠM GIỮ

Điều 6.

1. Mỗi Công an cấp huyện; mỗi Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp tương đương được tổ chức một Nhà tạm giữ. Nhà tạm giữ có một số buồng tạm giam và phải treo biển "Buồng tạm giam". Đồn biên phòng ở biên giới, hải đảo xa trung tâm hành chính cấp huyện thì được lập Buồng tạm giữ. Buồng tạm giữ ở Đồn biên phòng phải treo biển "Buồng tạm giữ".

Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc thành lập, giải thể, quy định quy mô tạm giam, tạm giữ, nội quy của Nhà tạm giữ ở Công an cấp huyện. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định việc thành lập, giải thể, quy định quy mô tạm giam, tạm giữ, nội quy của Nhà tạm giữ ở Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp tương đương và Buồng tạm giữ ở Đồn biên phòng.

2. Nhà tạm giữ có Trưởng Nhà tạm giữ, Phó trưởng Nhà tạm giữ, cán bộ làm công tác quản lý, y tế và chiến sĩ vũ trang canh gác bảo vệ. Đối với Nhà tạm giữ thường xuyên có từ 50 người bị tạm giữ, tạm giam trở lên được bố trí thêm cán bộ làm công tác hồ sơ, trình sát, tổng hợp, hậu cần...

Việc bổ nhiệm, phân công, bố trí công tác, biên chế cụ thể ở Nhà tạm giữ do Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng căn cứ điều kiện từng địa phương quy định.

3. Buồng tạm giữ ở Đoàn biên phòng do Đoàn trưởng Đoàn biên phòng trực tiếp quản lý. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn trưởng Đoàn biên phòng trong việc quản lý tạm giữ được thực hiện như quy định đối với Trưởng Nhà tạm giữ. Chế độ đối với người bị tạm giữ và chế độ quản lý tạm giữ của Buồng tạm giữ ở Đoàn biên phòng được thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Những Đoàn biên phòng không có Buồng tạm giữ khi cần tạm giữ người có dấu hiệu phạm tội theo thẩm quyền được pháp luật quy định thì Chỉ huy Đoàn biên phòng phải cử người dẫn giải họ đến Nhà tạm giữ, Trại tạm giam gần nhất để tạm giữ theo quy định. Bộ Công an và Bộ Quốc phòng phối hợp hướng dẫn thực hiện quy định này.

Điều 7.

1. Trưởng Nhà tạm giữ có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Điều hành và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Nhà tạm giữ do mình quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện việc giam, giữ, trả tự do cho người bị tạm giữ, tạm giam, khi có Lệnh hoặc Quyết định của người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự;

c) Tổ chức, tạo điều kiện cho người đang bị tạm giữ, tạm giam thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;

d) Thông báo bằng văn bản cho cơ quan đang thụ lý vụ án có người bị tạm giữ, tạm giam biết việc hết thời hạn tạm giữ trước 1 ngày, việc hết thời hạn tạm giam lần thứ nhất trước 5 ngày, việc hết thời hạn tạm giam lần thứ hai trước 10 ngày và yêu cầu cơ quan đang thụ lý vụ án đến nhận hoặc giải quyết các trường hợp hết thời hạn tạm giữ, tạm giam. Trường hợp cơ quan đang thụ lý vụ án không giải quyết các trường

hợp hết hạn tạm giữ, tạm giam thì kiến nghị ngay lên cấp trên có thẩm quyền của cơ quan đó giải quyết.

đ) Giao người bị tạm giữ, tạm giam theo Lệnh trích xuất của người có thẩm quyền;

e) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan để phục vụ yêu cầu điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án phạt tù;

g) Báo cáo lên cơ quan có thẩm quyền đối với các trường hợp xét thấy quyết định giam, giữ, trả tự do là trái pháp luật;

h) Tiến hành các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

2. Phó trưởng Nhà tạm giữ có trách nhiệm giúp Trưởng Nhà tạm giữ theo sự phân công của Trưởng Nhà tạm giữ.

Điều 8. Trưởng Nhà tạm giữ, Phó trưởng Nhà tạm giữ, cán bộ làm công tác quản giáo, y tế, hồ sơ, tổng hợp, trinh sát, hậu cần và chiến sĩ vũ trang canh gác bảo vệ phải có phẩm chất chính trị tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật, đã được đào tạo về chuyên môn và hiểu biết pháp luật.

Điều 9. Nhà tạm giữ, Buồng tạm giữ ở Đồn biên phòng được thiết kế, xây dựng kiên cố, có khoá cửa, đủ ánh sáng, bảo đảm sức khoẻ của người bị tạm giam, giữ, vệ sinh môi trường, an toàn phòng cháy, chữa cháy, phù hợp với đặc điểm khí hậu của từng địa phương và yêu cầu an toàn của công tác quản lý giam, giữ. Tiêu chuẩn cụ thể của Nhà tạm giữ, Buồng tạm giữ ở Đồn biên phòng do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định.

MỤC B

TỔ CHỨC TRẠI TẠM GIAM

Điều 10.

1. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, mỗi Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Công an cấp tỉnh), Quân khu, Quân đoàn và cấp tương đương trong Quân đội nhân dân được tổ chức một hoặc hai Trại tạm giam. Trại tạm giam có buồng riêng để giam người có án tử hình và có một số buồng để tạm giữ những người có Lệnh tạm giữ, người đã có quyết định thi hành án phạt tù đang chờ chuyển đi Trại giam. Những buồng giam, giữ này phải được treo